

Số: 253/2020/QĐST-HNGĐ

Quận Ngô Quyền, ngày 07 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 279/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Trương Hà Đ; nơi cư trú: Phố C, phường G, quận N, thành phố H.

Chị Nguyễn Thị H; nơi cư trú: Phố C, phường G, quận N, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Hà Đ và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh Trương Hà Đ và chị Nguyễn Thị H được ghi trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận anh Trương Hà Đ và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Trương Hà Đ và chị Nguyễn Thị H có một con chung là Trương Như N, sinh ngày 26/8/2006. Anh Đ và chị H thỏa thuận giao con Trương Như N cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi

con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thỏa thuận về con chung của anh Đ và chị H phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh Trương Hà Đ và chị Nguyễn Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Trương Hà Đ và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận anh Trương Hà Đ nộp cả lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cần chấp nhận sự thỏa thuận của anh Đ và chị H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Hà Đ và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trương Hà Đ và chị Nguyễn Thị H có một con chung là Trương Như N, sinh ngày 26/8/2006. Anh Đ và chị H thỏa thuận giao con Trương Như N cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Trương Hà Đ và chị Nguyễn Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trương Hà Đ phải nộp lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 Đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự anh Trương Hà Đ đã nộp là 300.000 Đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006578 ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Anh Trương Hà Đ đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- UBND phường G, quận N, thành phố H (ĐKKH ngày 28/11/2005);
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hậu